TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **125**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Đức Anh**.

2. Ông **Lê Xuân Tùng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu L**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp 3, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 3, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Nguyễn Văn T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu L trình bày: Trên cơ sở tự nguyện chị và anh Nguyễn Văn T đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 07/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2020, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Văn T thường

xuyên đi chơi thâu đêm, ăn nhậu, nghiện ma túy, dẫn tới bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Chị và anh Nguyễn Văn T không còn sống chung từ năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/8/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 01/12/2013. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo C và cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình làm việc và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt nên không có lời trình bày.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân dân huyện Xuân Lộc*: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Thu L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; Về con chung, giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/8/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 01/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng; tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn T. Về tài sản chung và nợ chung, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Thu L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T và được trực tiếp nuôi con, anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại Ấp 3, xã X, huyện X nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T nên chị Nguyễn Thị Thu L là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn T là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu L và anh Nguyễn Văn T là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Nguyễn Thị Thu L cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do anh Nguyễn Văn T thường xuyên đi chơi thâu đêm, ăn nhậu, nghiện ma túy, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T đã

được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lời trình bày, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được để anh chị khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương cho thấy, chị Nguyễn Thị Thu L và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn và sống chung tại Ấp 3, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, quá trình sống chung, anh chị có xảy ra mâu thuẫn nên không còn sống chung với nhau, do đó chị Nguyễn Thị Thu L đã nộp đơn yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thu L và anh Nguyễn Văn T đều vắng mặt, chứng tỏ anh chị không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thu L và anh Nguyễn Văn T đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, không thể duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Nguyễn Văn T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/8/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 01/12/2013. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thu L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/8/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 01/12/2013.

Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Bảo C và cháu Nguyễn Ngọc Bảo N đang sống cùng chị Nguyễn Thị Thu L, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T không có ý kiến trình bày về việc nuôi con, cháu Nguyễn Ngọc Bảo N cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ, cháu Nguyễn Ngọc Bảo C còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, do đó nên giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo N và Nguyễn Ngọc Bảo C cho chị Nguyễn Thị Thu L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tạm thời chị Nguyễn Thị Thu L không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về đường lối giải quyết vụ án phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/8/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 01/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Nguyễn Thị Thu L không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Thu L và anh Nguyễn Văn T được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006009 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Nguyễn Thị Thu L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.